

LB, ngày 11 tháng 6 năm 2020

Số: **14/2020/QĐST-KDTM**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 11/2020/TLST – KDTM ngày 03/02/2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam

Trụ sở: Số 22 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, HK, Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam là bà: Ông Nguyễn Toàn Thắng – Nhân viên phòng khách hàng cá nhân

(Theo Giấy ủy quyền số 15/2020/EIBLB/UQ-GĐ ngày 03/02/2020)

- Bị đơn: Bà NTTH, sinh năm 1973

HKTT: Tổ 9, phường NT, LB, Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: **Chị NTTH, sinh năm 1977**

(Theo Giấy ủy quyền số 1523.2020/GUQ ngày 07/5/2020 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Tú)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh NHD, sinh năm 1981 (Đã mất năm 2016) và chị KVA, sinh năm 1981

Cùng HKTT: Số 18 NQ, phường TT, quận HK, Hà Nội

Hiện ở: 173 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của chị KVA là Chị NTTH

(Theo Giấy ủy quyền số 1523.2020/GUQ ngày 07/5/2020 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Tú)

+ Ông NVC, sinh năm 1947 và bà TTN, sinh năm 1951 (Bố mẹ anh Dũng)

HKTT: Số 18 NQ, phường TT, quận HK, Hà Nội

Hiện ở: 173 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của ông Chí, bà Năm là: Chị NTTH

(Theo Giấy ủy quyền số 1523.2020/GUQ ngày 07/5/2020 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Tú)

+ Cháu KAT, sinh năm 2005 và cháu NKBA, sinh năm 2010 (Con anh Dũng, chị Vân Anh)

HKTT: Số 18 NQ, phường TT, quận HK, Hà Nội

Hiện ở: 173 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật của Cháu Thư và Bảo Anh là chị KVA

Người đại diện theo ủy quyền của chị KVA là: Chị NTTH

(Theo Giấy ủy quyền số 1523.2020/GUQ ngày 07/5/2020 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Tú)

+ Chị NTTH, sinh năm 1977

HKTT: Số 18 NQ, phường TT, quận HK, Hà Nội

Hiện ở: Số nhà 50, ngõ TP, đường TĐT, ĐĐ, Hà Nội

+ Anh TPH, sinh năm 1965

HKTT: Số 18 NQ, phường TT, quận HK, Hà Nội

Hiện ở: Số nhà 50, ngõ TP, đường TĐT, ĐĐ, Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của anh Hùng là: Chị NTTH

(Theo Giấy ủy quyền số 1523.2020/GUQ ngày 07/5/2020 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Tú)

+ Cháu TQH, sinh năm 2002 và TQV, sinh năm 2007

HKTT: Số 18 NQ, phường TT, quận HK, Hà Nội

Hiện ở: Số nhà 50, ngõ TP, đường TĐT, ĐĐ, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật của cháu Huy, cháu Vinh là ông Hùng, bà Huyền.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 21/7/2012 bà NTTH và Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam có ký Hợp đồng tín dụng số 1701- LAV-201200777 ngày 21/07/2012:

Ngày 21 tháng 07 năm 2012 Eximbank Chi nhánh LB đồng ý cấp tín dụng cho bà NTTH số tiền **3.500.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Ba tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn*) theo Hợp đồng Tín dụng số 1701- LAV-201200777.

Ngày 23/5/2015 Eximbank Chi nhánh LB bán toàn bộ khoản nợ trên cho Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam theo Hợp đồng mua bán nợ số: 2261/2015/MBN.VAMC2-EXIMBANK.

Tài sản thế chấp cho khoản vay trên là:

Quyền sử dụng diện tích 51,8 m² (Năm mươi một phẩy tám mét vuông) đất ở tại đô thị, hình thức sử dụng riêng, thời hạn sử dụng lâu dài thuộc thửa đất số 232, tờ bản đồ số 7H-III-19 và quyền sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Số 50 ngõ TP, phường Quốc Tử Giám, quận ĐĐ, TP Hà Nội chi tiết theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 819851 do UBND quận ĐĐ, TP Hà Nội cấp ngày 01/07/2010 đứng tên ông NHD. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng tại Phòng công chứng, số công chứng 1397/TC ngày 20/07/2012 tại Phòng công chứng số 2 Thành phố Hà Nội. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Phòng Tài nguyên và Môi trường UBND Quận ĐĐ, TP Hà Nội ngày 24/07/2012

Xác nhận đến ngày 22/5/2020 bà NTTH còn nợ Công ty VAMC số tiền như sau:

- + Nợ gốc: 2.550.110.000 đồng
- + Nợ lãi trong hạn: 2.014.289.506 đồng
- + Nợ lãi quá hạn: 705.369.746 đồng
- + Tổng cộng: 5.269.769.252 đồng.

Ghi nhận việc Ngân hàng giảm toàn bộ lãi quá hạn, phạt chậm trả và một phần lãi trong hạn chưa trả tính đến 22/5/2020 là:

- + Lãi trong hạn: 1.006.399.506 đồng
- + Lãi quá hạn: 705.369.746 đồng
- Tổng giảm lãi: 1.711.769.252 đồng

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của Công ty VAMC đối với số tiền chị Hà còn phải thanh toán sau khi đã giảm lãi. Nay số nợ phải trả tính ngày 22/5/2020 là:

- + Nợ gốc: 2.550.110.000 đồng
- + Lãi: 1.007.890.000 đồng
- Tổng cộng: 3.558.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm năm tám triệu đồng).

Thời hạn thanh toán:

- Ngày 30/6/2020 bị đơn trả toàn bộ khoản nợ gốc tính đến ngày 22/5/2020 là: 2.550.110.000 đồng (Hai tỷ năm trăm năm mươi triệu một trăm mười nghìn đồng)

- Ngày 03/9/2020 bị đơn trả khoản nợ lãi tính đến ngày 22/5/2020 là: 1.007.890.000 đồng (Một tỷ không trăm linh bảy triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, bà NTTH tiếp tục phải chịu lãi suất theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 23/5/2020 cho đến khi bà Hà thanh toán hết nợ gốc cho Công ty VAMC.

Trong trường hợp bà NTTH không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo thỏa thuận trên, Ngân hàng không đồng ý giảm số tiền lãi là: 1.711.769.252 đồng và đề nghị Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là:

Quyền sử dụng diện tích 51,8 m² (Năm mươi một phẩy tám mét vuông) đất ở tại đô thị, hình thức sử dụng riêng, thời hạn sử dụng lâu dài thuộc thửa đất số 232, tờ bản đồ số 7H-III-19 và quyền sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Số 50 ngõ TP, phường Quốc Tử Giám, quận ĐĐ, TP Hà Nội chi tiết theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 819851 do UBND quận ĐĐ, TP Hà Nội cấp ngày 01/07/2010 đứng tên ông NHD. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng tại Phòng công chứng, số công chứng 1397/TC ngày 20/07/2012 tại Phòng công chứng số 2 Thành phố Hà Nội. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Phòng Tài nguyên và Môi trường UBND Quận ĐĐ, TP Hà Nội ngày 24/07/2012 để thu hồi toàn bộ khoản nợ còn lại tính đến ngày 22/5/2020 là 5.269.769.252 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 2.550.110.000 đồng. Nợ lãi trong hạn: 2.014.289.506 đồng. Nợ lãi quá hạn: 705.369.746 đồng cho VAMC theo quy định của pháp luật. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không thanh toán đủ số nợ cho VAMC, bà NTTH bắt buộc nhận nợ và có trách nhiệm tiếp tục thanh toán.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành án phải chịu lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng đối với số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- **Về án phí:** Do các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% mức án phí theo quy định. Ghi nhận sự tự nguyện nộp cả án phí DSST của bà NTTH. Vì vậy:

- Bị đơn bà NTTH phải nộp 51.580.000 đồng (Năm mươi một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) án phí DSST.

- Nguyên đơn Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam được hoàn trả lại 36.250.000 đồng (Ba mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng DSST tại Chi cục Thi hành án dân sự quận LB theo biên lai số 0015908 ngày 31/01/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận LB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Phương Huyền